



Hội thảo
Công bố báo cáo “Đánh giá tác động của
RCEP đối với nền kinh tế Việt Nam”
Tác động, cơ hội và thách thức

Hồ Chí Minh, 10/07/2015

Hội nhập kinh tế khu vực và
Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực

Nguyễn Anh Dương
Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương

TP Hồ Chí Minh, 10 tháng 7 năm 2015

Nội dung

- Giới thiệu
- Hội nhập kinh tế khu vực
- RCEP
- Một số góc nhìn chính
- Kết luận

Giới thiệu

- Kinh tế thế giới đang hồi phục chậm từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008:
 - Phục hồi chậm của các nền kinh tế phát triển.
 - Giảm động lực tăng trưởng ở các nước đang phát triển.
 - Mất cân đối vĩ mô toàn cầu chưa có nhiều cải thiện.
 - Nhiều rủi ro còn hiện hữu: nợ quốc gia, quản lý luồng vốn,...
- Mặc dù có nhiều lợi thế, nhưng hợp tác kinh tế đa phương chỉ đạt được kết quả khiêm tốn trong 10 năm qua:
 - Vòng đàm phán Doha bị đình trệ và chỉ tiến triển vào tháng 12 năm 2013 (sau Góí Bali); còn nhiều việc cần phải làm trước khi đạt được những thành tựu nhất định.
 - Sự xuất hiện của các hiệp định thương mại khu vực và FTA thay thế (như TTIP, TPP, RCEP, ...) tuy nhiên vẫn còn những quan ngại về các mục tiêu phi kinh tế và khả năng chệch hướng thương mại.

Hội nhập Kinh tế Khu vực

- Châu Á – Thái Bình Dương là khu vực năng động nhất, với sự có mặt của các nền kinh tế phát triển và đang phát triển, chiếm tỷ trọng lớn trong GDP, thương mại và dân số thế giới.
- Hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng ở khu vực Đông Á:
 - Vai trò ngày càng tăng và quan trọng của kinh tế khu vực trong Vòng đàm phán Doha;
 - Ngày càng nhiều các FTA song phương, khu vực và đa phương với sự tham gia của các nền kinh tế ở khu vực này (như TPP, RCEP, CJK FTA,...).

Hội nhập Kinh tế Khu vực

- Những đặc điểm quan trọng:
 - Cách tiếp cận tuần tiến (truyền thống → những vấn đề mới; song phương đến khu vực và đa phương);
 - ASEAN là trung tâm;
 - Linh hoạt (SDT; không nhất thiết tiếp cận trọn gói);
 - Hợp tác phát triển;
 - Gắn với phát triển mạng sản xuất khu vực.

Những lĩnh vực hợp tác phát triển trong các FTAs ASEAN+1

Loại	Lĩnh vực hợp tác	ACFTA	AJCEP	AKFTA
Thương mại và đầu tư	Thủ tục hải quan	x		x
	Thương mại		x	x
	Đầu tư	x	x	x
	ICT	x	x	x
	Đánh giá quy chuẩn hợp chuẩn			x
	Các biện pháp SPS			x
Hợp tác ngành	Đóng tàu và vận tải đường biển	x	x	x
	Du lịch	x	x	x
	Dịch vụ tài chính	x		x
	Nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, sản phẩm trồng trọt, và LN	x	x	x
	Môi trường	x	x	x
	Phát thanh			x
	Khai khoáng	x		x
	Năng lượng	x	x	x
	Tài nguyên			x
	Phim			x
	Công nghiệp	x		
	Công nghệ vi sinh	x		
Cạnh tranh ngành	Công nghệ xây dựng			x
	SMEs	x	x	x
	Quản lý và phát triển nhân lực	x	x	x
Phát triển khu vực	Khoa học và công nghệ			x
	Phát triển khu vực nhỏ	x		x
Khác	IPR	x	x	x
	Chính sách cạnh tranh		x	

Những vấn đề chính:

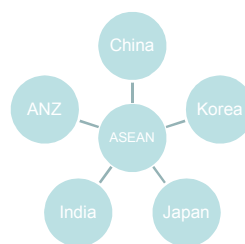
- Quản lý FTA (quá nhiều hiệp định với nhiều quy định về xuất xứ khác nhau; mức độ tận dụng ưu đãi theo FTA thấp);
- Các chương trình hợp tác phát triển trong các FTA khác nhau bị trùng lặp (một phần hoặc toàn bộ);
- Thực thi về mặt thể chế còn yếu (Ban thư ký ASEAN; vai trò điều phối của ASEAN với các đối tác đối thoại chính; ...)
- Sự không đồng nhất về mức độ phát triển và quan tâm trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực.

RCEP

- Một nỗ lực nhằm thúc đẩy tự do hóa thương mại và đầu tư ở khu vực ASEAN+6 (cũng trong cuộc chạy đua tìm kiếm FTA với các tiêu chuẩn tốt hơn), và đẩy mạnh mạng sản xuất khu vực.
- Mục tiêu:
 - Quy định xuất xứ đơn giản hơn và tự do hơn;
 - Cam kết nhiều hơn đối với tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và những vấn đề mới khác.
- Nguyên tắc:
 - Phù hợp với WTO;
 - Không thay thế các ASEAN+1 FTA và các FTA song phương/nhiều bên hiện có;
 - Quy định mở về thành viên;
 - Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật;
 - Bao gồm nhiều vấn đề mới như trong TPP, FTA của EU,...

Cấu trúc lựa chọn

- Làm sâu rộng thêm cấu trúc trung tâm và các nhánh với trung tâm là ASEAN FTA+1



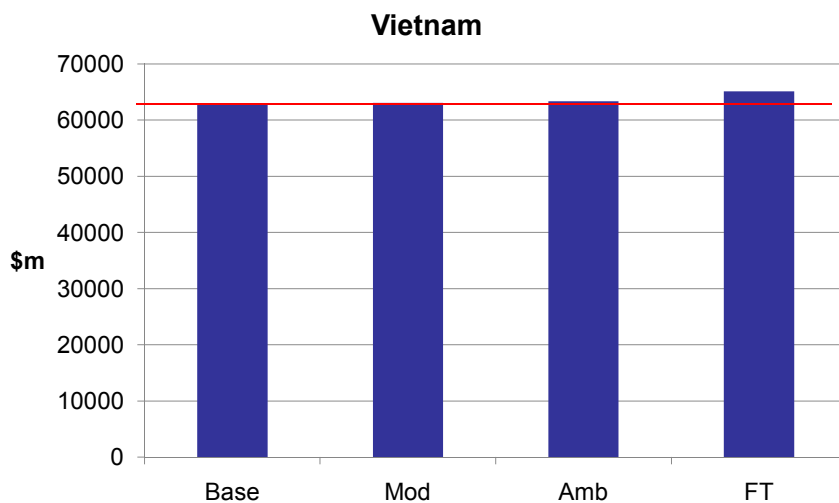
- Các thành viên của RCEP ngoài ASEAN (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc và Niu-Zi-lân) cũng tự do hóa thương mại với nhau.

So sánh RCEP và TPP

RCEP	TPP
Những đặc điểm chung - Cam kết tự do hóa sâu rộng hơn thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư - Cam kết mở cửa	
Bắt đầu 2013 và dự kiến kết thúc vào 2015 (???)	Bắt đầu 2010 và có thể kết thúc vào cuối 2015 (???)
ASEAN là động lực/hạt nhân dẫn dắt	Mỹ chủ trì
Mục đích là hình thành hiệp định sâu rộng hơn các ASEAN + 1 FTA và hỗ trợ hợp tác để phát triển công bằng hơn	Mục đích là thiết lập FTA của thế kỷ 21 nhằm giải quyết những vấn đề mới (tiêu chuẩn lao động và môi trường, cạnh tranh, DNNN, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ,...)
Không nhất thiết là một hiệp định “trộn gói” (Lớp 1: thương mại hàng hóa; Lớp 2: Thương mại dịch vụ và đầu tư; Lớp 3: dịch chuyển thể nhân, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, mua sắm Chính phủ)	Là Hiệp định “trộn gói”

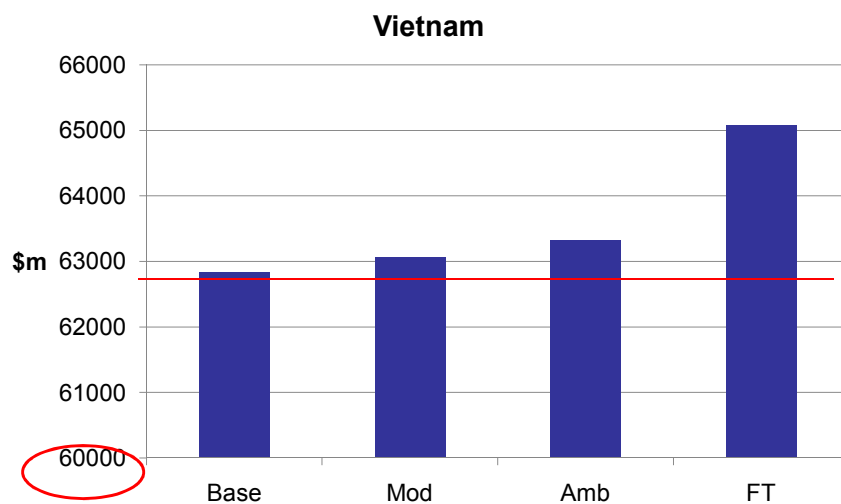
Nguồn: Võ Trí Thành (2014)

Đóng góp của RCEP vào lợi ích Thay đổi lợi ích vào 2020 so với 2007



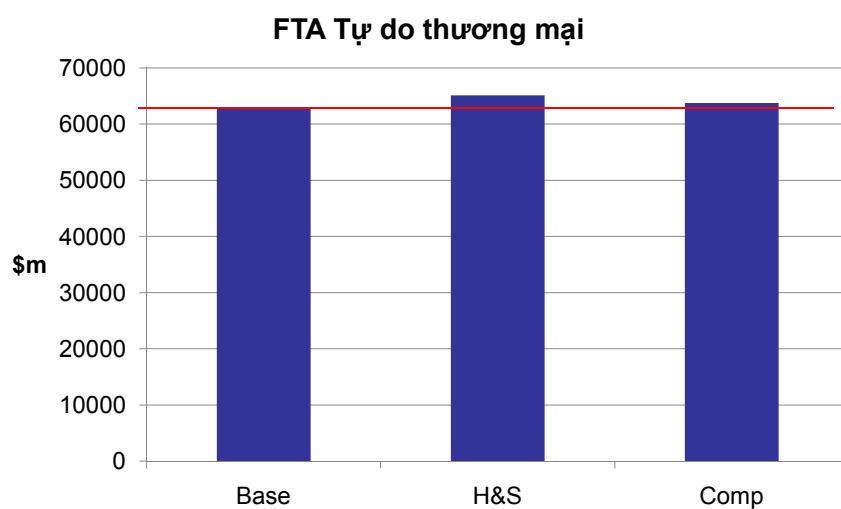
12

Đóng góp của RCEP vào lợi ích năm 2020 (gốc là \$60,000m)



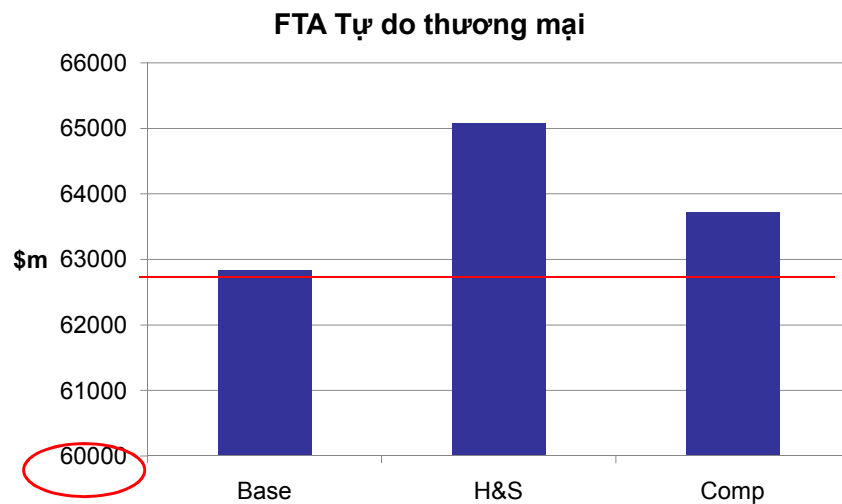
13

Toàn diện so với trục bánh xe – nan hoa Thay đổi lợi ích từ kịch bản gốc 2007



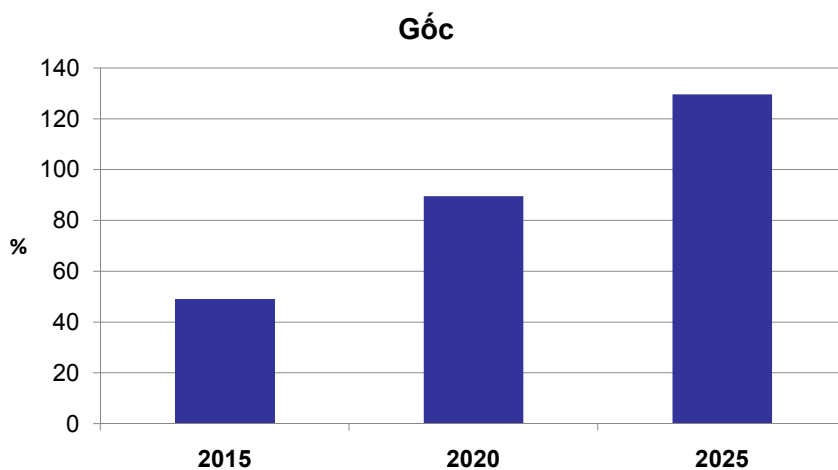
14

Toàn diện so với trục bánh xe – nan hoa (gốc \$60,000m)



15

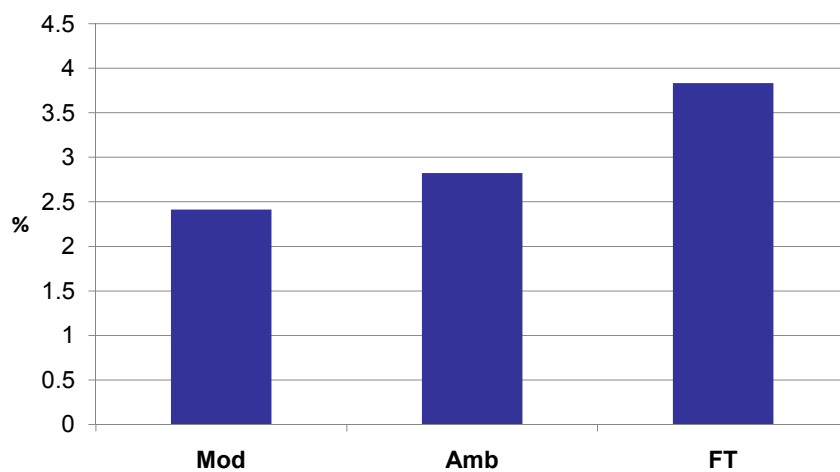
Tổng xuất khẩu của Việt Nam không có RCEP (so với kịch bản cơ sở năm 2007)



Mở rộng xuất khẩu trong kịch bản gốc.

16

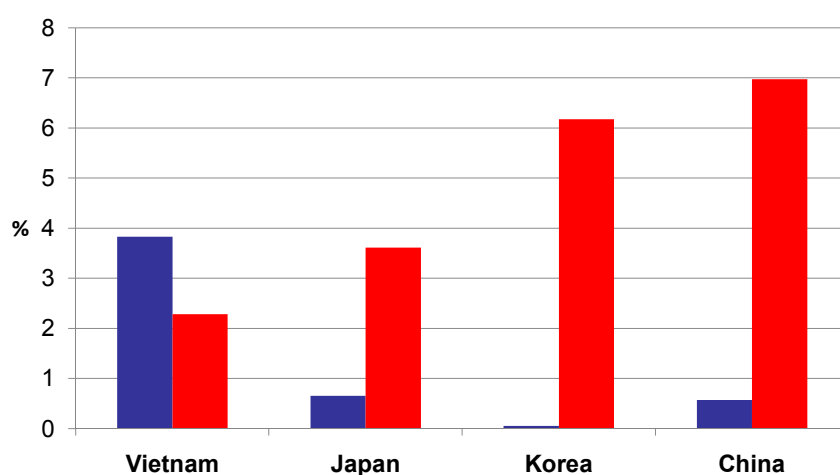
Thay đổi xuất khẩu của Việt Nam với RCEP
(trục bánh xe và nan hoa) – so với kịch bản cơ sở 2020



Mức độ tham vọng cho thấy sự khác biệt.

17

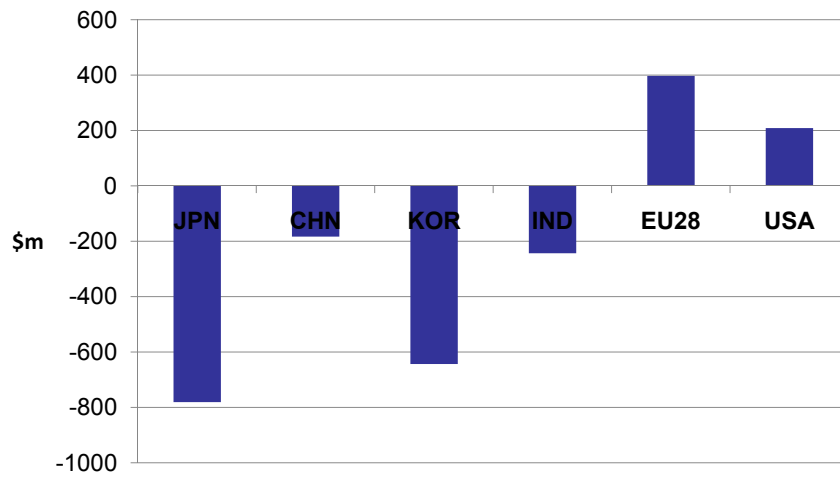
Thay đổi xuất khẩu theo RCEP H&S và toàn diện
so với kịch bản cơ sở vào 2020



Chênh hướng thương mại từ hiệp định tổng thể

18

**Thay đổi hướng xuất khẩu của Việt Nam theo RCEP H&S
và toàn diện - so sánh với kịch bản gốc vào 2020**



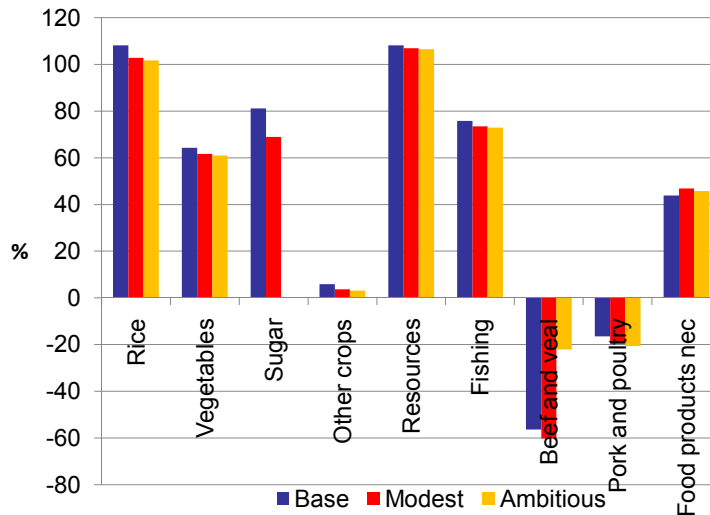
Chuyển sang xuất khẩu cho các nước không phải thành viên₁₉

Tác động ngành

- Thương mại
- Sản lượng

Xuất khẩu, nông nghiệp

Thay đổi vào 2020 so với 2007

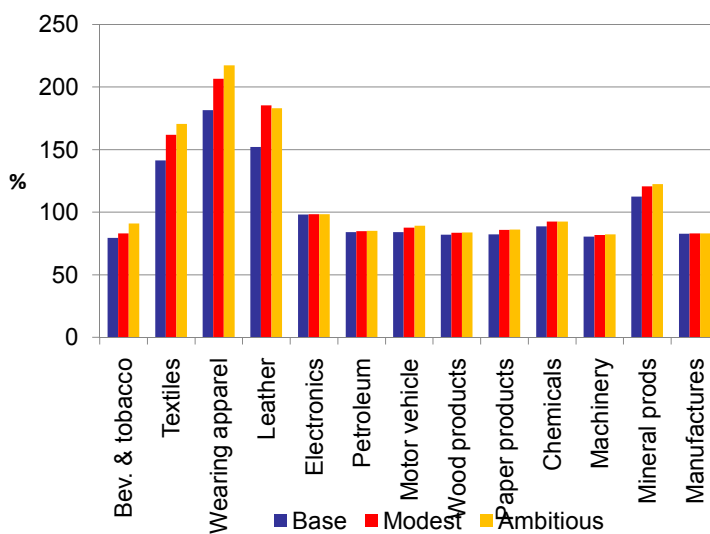


Ngoại trừ sản phẩm từ sữa, lâm nghiệp

21

Nhập khẩu, công nghiệp

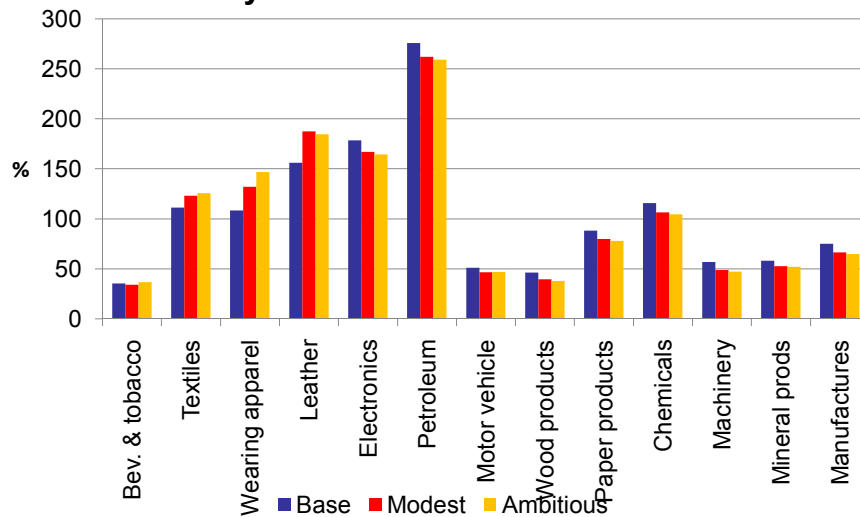
Thay đổi vào 2020 so với 2007



22

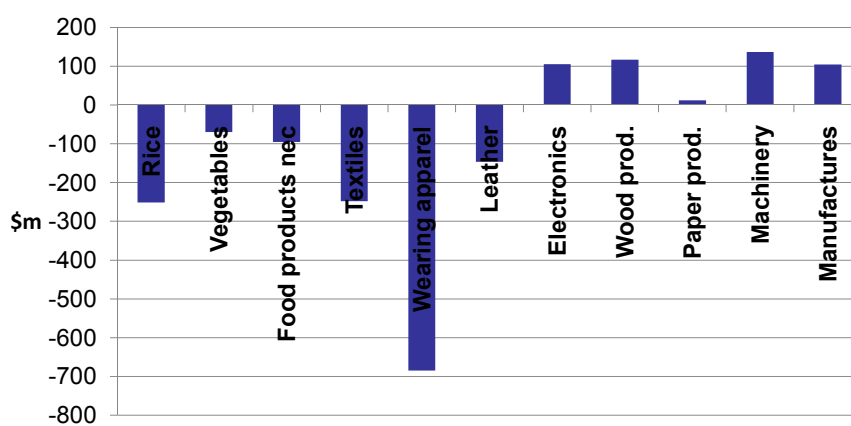
Xuất khẩu, công nghiệp

Thay đổi vào 2020 so với 2007



23

Thay đổi hướng xuất khẩu theo ngành của Việt Nam theo RCEP H&S và toàn diện - so với kịch bản cơ sở 2020

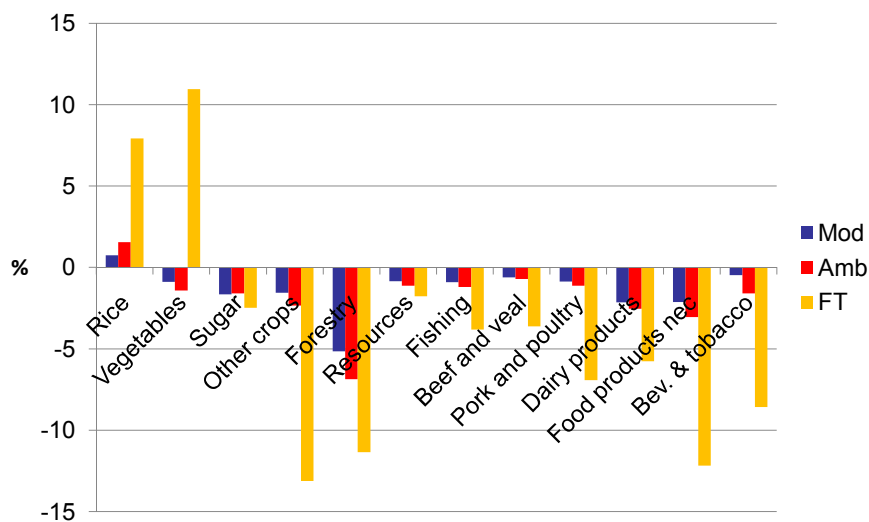


Chủ yếu là hàng dệt may, giày dép và gạo vào Nhật Bản.
Thực phẩm chế biến, thức ăn và may mặc vào Hàn Quốc.

24

Sản lượng nông nghiệp

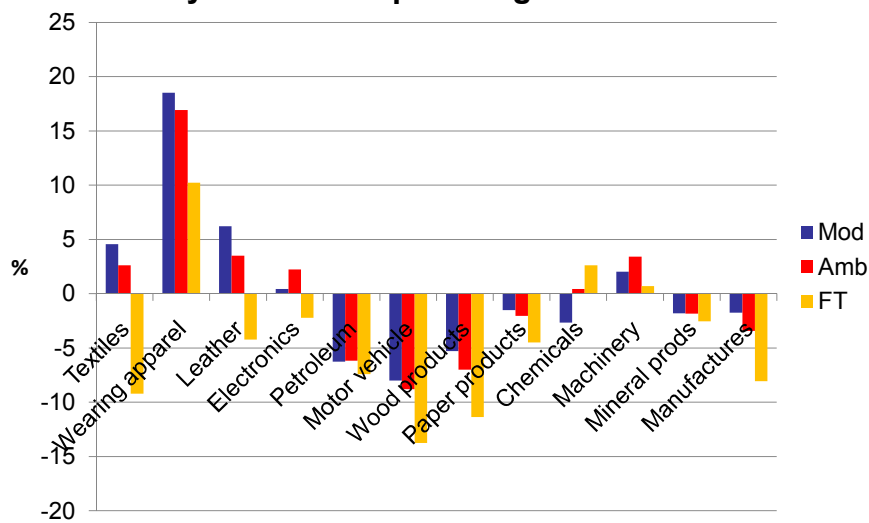
Thay đổi so với kịch bản gốc vào 2020



25

Sản lượng công nghiệp

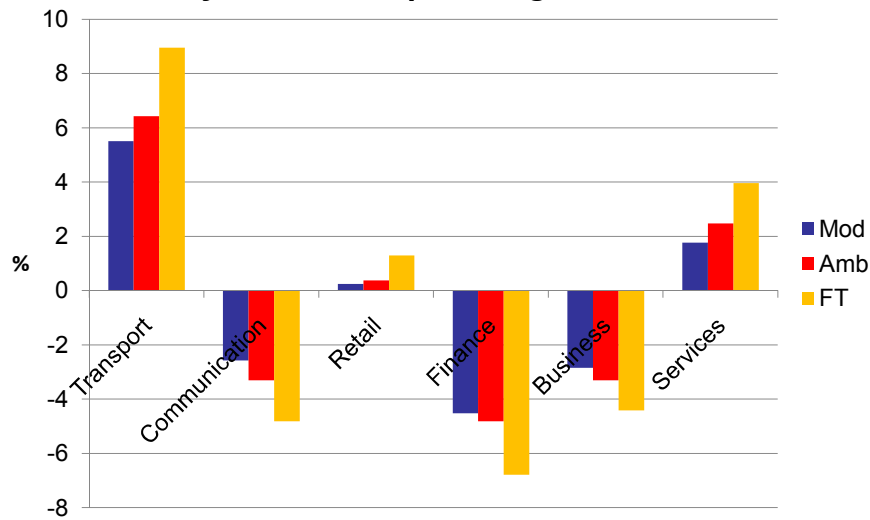
Thay đổi so với kịch bản gốc vào 2020



26

Sản lượng dịch vụ

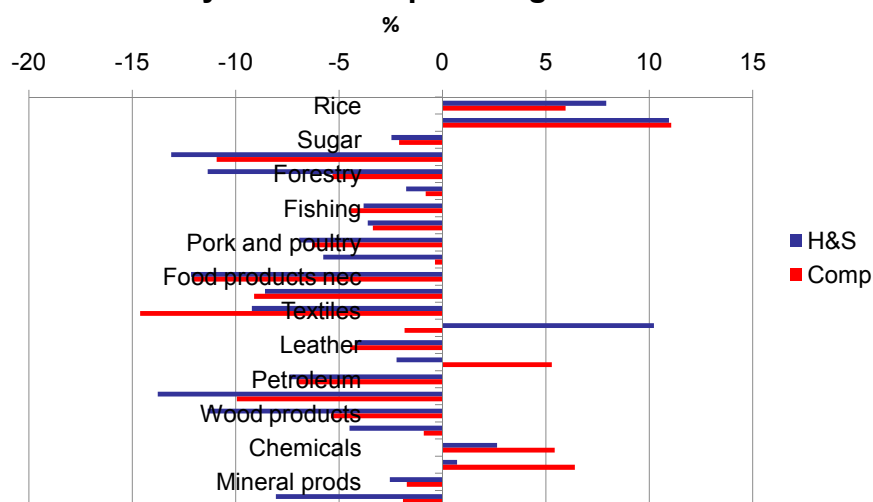
Thay đổi so với kịch bản gốc vào 2020



27

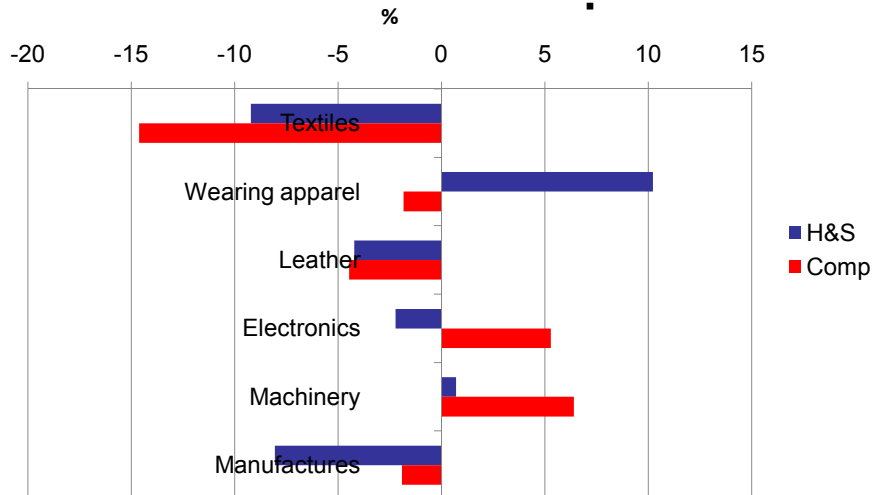
Sản lượng: H&S và toàn diện

Thay đổi so với kịch bản gốc vào 2020



28

Sản lượng một số mặt hàng: H&S và toàn diện



29

Một số góc nhìn chính

- Vai trò trung tâm của ASEAN hay là một FTA với các thành viên đóng vai trò như nhau.
 - Làm thế nào để tăng cường thể chế và các nguyên tắc ASEAN (tham vấn, nhất quán, không can thiệp, tiệm tiến)?
 - Tương tác giữa các cơ quan và thể chế ASEAN đối với cấu trúc Đông Á (16)?
 - Các FTA giữa các thành viên (ví dụ như CJK FTAs, các FTA song phương) hiện vẫn đang được triển khai hoặc đàm phán.

TPP & RCEP: Hội tụ hay phân kỳ khỏi FTAAP?

- Các nhân tố hỗ trợ sự hội tụ
 - Cả cam kết mở rộng chủ nghĩa khu vực và tự do hóa sâu rộng hơn
 - Lực lượng và tương tác thị trường được tăng cường nhờ sự sắp xếp mới
 - Lợi ích thu được nhiều hơn nếu đi theo hướng hội nhập toàn khu vực
- Rủi ro
 - Cách thức giải quyết những vấn đề địa chính trị ở khu vực không phù hợp
 - Có thể làm trầm trọng thêm bởi lợi ích phân phối không bình đẳng khi hội nhập sâu rộng hơn giữa các nền kinh tế trong khu vực

- Việt Nam có thể được lợi từ FTA theo cấu trúc trục bánh xe – nan hoa
 - Tăng thương mại hai chiều
 - Tuy nhiên, lợi ích thu được là nhỏ so với ưu tiên tăng trưởng
 - Tăng trưởng phụ thuộc vào vốn và năng suất
- Việt Nam có thể thua thiệt từ FTA toàn diện
 - Tùy thuộc vào chi tiết giảm thuế quan
 - Cạnh tranh với Trung Quốc trong việc xuất khẩu hàng may mặc, giày dép và gạo vào Nhật Bản.
 - Cạnh tranh với Trung Quốc trong việc xuất khẩu thức ăn, thực phẩm và may mặc vào Hàn Quốc.

XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)